

Số: 1331/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 28 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình Trạm bảo vệ rừng số 1 và
Trạm bảo vệ rừng số 2 tại Vườn Quốc gia Bù Gia Mập**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 636/TTr-SKHĐT ngày 19/6/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình Trạm bảo vệ rừng số 1 và Trạm bảo vệ rừng số 2 tại Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, nội dung cụ thể như sau:

- 1. Tên công trình:** Trạm bảo vệ rừng số 1 và Trạm bảo vệ rừng số 2 tại Vườn Quốc gia Bù Gia Mập.
- 2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập.
- 3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo KTKT:** Công ty Cổ phần Phúc Hưng.



4. Chủ nhiệm lập Báo cáo KTKT: KTS. Trần Thị Minh Thảo.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình Trạm bảo vệ rừng số 1 và Trạm bảo vệ rừng số 2 nhằm tạo nơi làm việc, sinh hoạt ổn định cho cán bộ Ban Quản lý Vườn Quốc gia trong công tác tuần tra bảo vệ rừng, tạo điều kiện cho khách đến Vườn tham quan, nghiên cứu và thuận lợi cho Ban Quản lý Vườn Quốc gia hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Gồm các hạng mục như sau:

6.1. Phần tháo dỡ: Tháo dỡ 01 công trình nhà cấp IV đã xuống cấp nặng, không thể sửa chữa tại Trạm số 2. Tổng diện tích nhà tháo dỡ 105,12m².

6.2. Phần xây mới:

a) Trạm bảo vệ rừng số 1:

- Nhà làm việc: Nhà 01 tầng trệt, 01 tầng lầu, tổng diện tích sàn 187,2m².
Kết cấu: Móng, cột, dầm, sê nô bằng bê tông cốt thép; tường xây gạch. Hoàn thiện: Mái lợp tôn; xà gồ bằng thép; trần tôn lạnh; nền lát gạch ceramic; tường sơn nước; cửa sắt kính; hệ thống điện; hệ thống cấp thoát nước, chống sét.

- Nhà vệ sinh: Nhà có diện tích 4,56m². Kết cấu: Móng, cột, dầm, sê nô bằng bê tông cốt thép; tường xây gạch. Hoàn thiện: Trần bằng bê tông cốt thép, nền lát gạch ceramic; tường sơn nước; cửa nhôm kính; hệ thống điện; hệ thống cấp thoát nước.

- Sân bê tông: Diện tích 150,74m². Kết cấu: Lớp bê tông 40x60M100 dày 10cm lót móng, lớp bê tông đá 10x20 M200 dày 7cm xoa mặt, cắt ron chống nứt.

b) Trạm bảo vệ rừng số 2:

- San lấp mặt bằng: Tổng diện tích đất san lấp 1.197m².

- Nhà làm việc: Nhà 01 tầng trệt, 01 tầng lầu, tổng diện tích sàn 208,8m².
Kết cấu: Móng, cột, dầm, sê nô bằng bê tông cốt thép; tường xây gạch. Hoàn thiện: Mái lợp tôn; xà gồ bằng thép; trần tôn lạnh; nền lát gạch ceramic; tường sơn nước; cửa sắt kính; hệ thống điện; hệ thống cấp thoát nước, chống sét.

- Nhà vệ sinh: Nhà có diện tích 4,56m². Kết cấu: Móng, cột, dầm, sê nô bằng bê tông cốt thép; tường xây gạch. Hoàn thiện: Trần bằng bê tông cốt thép, nền lát gạch ceramic; tường sơn nước; cửa nhôm kính; hệ thống điện; hệ thống cấp thoát nước.

- Sân bê tông: Diện tích 149,24m². Kết cấu: Lớp bê tông 40x60M100 dày 10cm lót móng, lớp bê tông đá 10x20 M200 dày 7cm xoa mặt, cắt ron chống nứt.

7. Địa điểm xây dựng: Trạm bảo vệ rừng số 1 xây dựng tại Tiểu khu 28, Trạm bảo vệ rừng số 2 xây tại Tiểu khu 14 thuộc Vườn Quốc gia Bù Gia Mập.

8. Diện tích sử dụng đất: Tổng cộng 2.877m², trong đó: Trạm số 1 chiếm 1.680m², Trạm số 2 chiếm 1.197m².

9. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

10. Nhóm dự án: Nhóm C.

11. Phương án xây dựng: Tháo dỡ hạng mục công trình cũ và xây dựng mới.

12. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Không có.

13. Tổng mức đầu tư: 3.014.709.565 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.439.721.661	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	60.974.884	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	219.596.440	đồng
- Chi phí khác:	20.352.074	đồng
- Chi phí dự phòng:	274.064.506	đồng

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, (Chương trình bảo vệ và phát triển rừng bền vững).

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

16. Thời gian thực hiện: Năm 2012 - 2013.

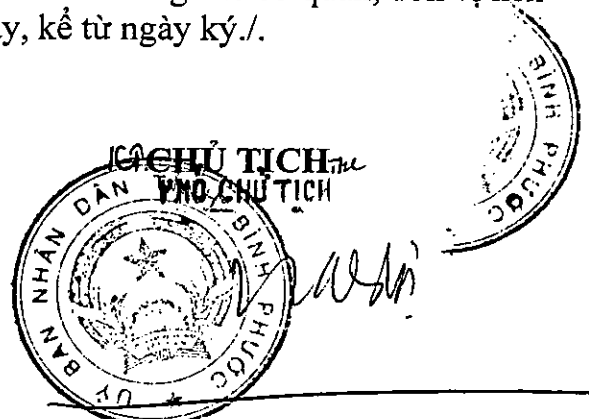
17. Kế hoạch đấu thầu: Bảng kế hoạch đấu thầu kèm theo.

Điều 2. Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập là Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp tục triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành, tổ chức thực hiện tốt dự án theo các nội dung được phê duyệt tại Điều 1.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Bù Gia Mập, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, KTN;
- Lưu: VT (Nghĩa: 26.6).gk



Nguyễn Văn Lợi

KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU

Công trình Trám bảo vệ rừng số 1 và Trám bảo vệ rừng số 2 tại Vườn Quốc gia Bù Gia Mập
(Kèm theo Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 28 / 6 /2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Xây lắp		Vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, (Chương trình bảo vệ và phát triển rừng bền vững)				
1	Trám bảo vệ rừng số 1 và Trám bảo vệ rừng số 2 tại Vườn Quốc gia Bù Gia Mập	2.439.721.661		Chi định thầu	Năm 2012	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	150 ngày
II	Mua sắm hàng hoá						
1	Bảo hiểm công trình	4.674.889		Chi định thầu	Năm 2012	Hợp đồng trọn gói	Theo thời gian thi công
III	Dịch vụ tư vấn						
1	Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	8.060.378		Chi định thầu	Năm 2012	Hợp đồng trọn gói	30 ngày
2	Giám sát thi công xây dựng	62.856.599	Chi định thầu	Năm 2012	Theo tỷ lệ %	Theo thời gian thi công	
3	Kiểm toán công trình	7.414.591	Chi định thầu	Năm 2012	Hợp đồng trọn gói	30 ngày	